

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm 2015**QUYẾT ĐỊNH****Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho 52 cá nhân thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam vì đã có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TĐKTTT. (Y.50).

**Nguyễn Minh Quang**

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”

*(Kèm theo Quyết định 2511/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 9 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Ông Đinh Thanh Bình, Chuyên viên Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
2. Ông Lê Tuấn Anh, Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
3. Bà Phan Thị Minh Nguyệt, Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
4. Ông Hoàng Văn Vân, Phó Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
5. Ông Nguyễn Văn Tráng, Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
6. Ông Phạm Văn Tươi, Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
7. Ông Vũ Văn Tịnh, Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
8. Ông Nguyễn Văn Báu, Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
9. Ông Lại Hồng Thanh, Cục trưởng Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
10. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chuyên viên chính Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
11. Bà Hà Thị Bảo Châu, Chuyên viên Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
12. Ông Nguyễn Đình Tâm, Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
13. Ông Nguyễn Như Quỳnh, Chuyên viên Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
14. Ông Phạm Văn Hà, Chuyên viên Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
15. Ông Trần Chung Thủy, Chuyên viên Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
16. Ông Nguyễn Văn Hạnh, Chuyên viên Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

17. Ông Trần Ngọc Diễm, Đoàn trưởng Đoàn Địa chất Viễn thám, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
18. Ông Nguyễn Văn Bộ, Trung tâm phân tích Thí nghiệm, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
19. Ông Chu Ngọc Tuyền, Tổ trưởng, Đoàn Đo vẽ Bản đồ Địa chất, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
20. Ông Phạm Ngọc Thắng, Đoàn Đo vẽ Bản đồ Địa chất, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
21. Ông Phạm Văn Lâm, Đoàn Đo vẽ Bản đồ Địa chất, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
22. Ông Đào Xuân Triệu, Đoàn Đo vẽ Bản đồ Địa chất, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
23. Ông Đinh Hữu Trọng, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
24. Bà Phạm Thị Lắm, Trung tâm Phân tích Thí nghiệm, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
25. Ông Đỗ Hùng Thắng, Đoàn Địa chất III, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
26. Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Liên Đoàn trưởng Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
27. Ông Đỗ Hồng Tiến, Địa vật lý Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch, Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
28. Ông Lê Quang Tùng, Đoàn Địa chất 301, Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
29. Ông Hoàng Giang, Đoàn Địa chất 301, Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
30. Ông Lê Quang Hồ, Phó Đoàn trưởng Đoàn Địa chất 302, Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
31. Ông Phan Thanh Hà, Đoàn Địa chất 302, Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
32. Ông Phạm Công Thành, Đoàn INTERGEO 6, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
33. Bà Vũ Thủy Dương, Phòng Kế toán - Thống kê, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
34. Ông Nguyễn Văn Là, Phòng Công nghệ - Thi công khoan, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

35. Ông Đỗ Văn Sáng, Phòng Công nghệ - Thi công khoan, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
36. Ông Lê Đăng Chung, Đoàn INTERGEO 6, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
37. Ông Phạm Minh Tiến, Phòng Công nghệ - Thi công khoan, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
38. Ông Đoàn Đức Hùng, Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
39. Ông Ngô Văn Sáu, Đoàn INTERGEO 2, Liên đoàn INTERGEO, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
40. Ông Nguyễn Huy Phương, Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Công nghệ Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
41. Bà Văn Thị Vi, Chánh Văn phòng Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
42. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phòng Công nghệ và Thông tin địa chất, Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
43. Bà Nguyễn Thị Liễu, Phòng Công nghệ và Thông tin địa chất, Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
44. Bà Tạ Thị Tuyết Nhung, Phòng Công nghệ và Thông tin địa chất, Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
45. Bà Vũ Thị Thanh Hà, Phòng Công nghệ và Thông tin địa chất, Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
46. Bà Phạm Thị Dung, Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
47. Ông Phạm Quang An, Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
48. Bà Phạm Thị Tuyết Nga, Kế toán trưởng, Bảo tàng Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
49. Bà Ngô Thị Ngọc Tú, Phó trưởng phòng Trưng bày, Bảo tàng Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
50. Bà Nguyễn Mai Lương, Phòng Kiểm kê - Bảo quản, Bảo tàng Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
51. Bà Nguyễn Song Lam, Phòng Kiểm kê - Bảo quản, Bảo tàng Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
52. Bà Đỗ Thị Tính, Trưởng ban Trị sự, Tạp chí Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

